DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ, KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

STT	NGÀNH NGHỀ
1	Sản xuất con dấu
2	Kinh doanh công cụ hỗ trợ (bao gồm cả sửa chữa)
3	Kinh doanh các loại pháo
4	Kinh doanh dịch vụ cầm đồ
5	Kinh doanh dịch vụ xoa bóp
6	Kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên
7	Kinh doanh dịch vụ bảo vệ
8	Kinh doanh súng bắn sơn
9	Hành nghề luật sư
10	Hành nghề công chứng
11	Hành nghề giám định tư pháp trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng, cổ vật, di vật, bản quyền tác giả
12	Hành nghề bán đấu giá tài sản
13	Hoạt động dịch vụ của tổ chức trọng tài thương mại
14	Hành nghề thừa phát lại
15	Hành nghề quản tài viên
16	Kinh doanh dịch vụ kế toán
17	Kinh doanh dịch vụ kiểm toán
18	Kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế
19	Kinh doanh dịch vụ làm thủ tục Hải quan
20	Kinh doanh hàng miễn thuế
21	Kinh doanh dịch vụ lưu kho ngoại quan
22	Kinh doanh dịch vụ thu gom hàng lẻ ở nội địa
23	Kinh doanh dịch vụ tập kết, kiểm tra hải quan trong, ngoài khu vực cửa khẩu
24	Kinh doanh chứng khoán

25	Kinh doanh dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán/Tổ chức thị trường giao dịch chứng của Trung tâm lưu ký chứng khoán/Tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán niêm yết và các loại chứng khoán khác.
26	Kinh doanh bảo hiểm
27	Kinh doanh tái bảo hiểm
28	Môi giới bảo hiểm
29	Đại lý bảo hiểm
30	Kinh doanh dịch vụ đào tạo đại lý bảo hiểm
31	Kinh doanh dịch vụ thẩm định giá
32	Kinh doanh dịch vụ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa
33	Kinh doanh xổ số
34	Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài
35	Kinh doanh dịch vụ đòi nợ
36	Kinh doanh dịch vụ mua bán nợ
37	Kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm
38	Kinh doanh casino
39	Kinh doanh dịch vụ đặt cược
40	Kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí tự nguyện
41	Kinh doanh xăng dầu
42	Kinh doanh khí
43	Kinh doanh dịch vụ giám định thương mại
44	Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (bao gồm tiêu hủy)
45	Kinh doanh tiền chất thuốc nổ
46	Kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ
47	Kinh doanh dịch vụ nổ mìn
48	Kinh doanh hóa chất trừ hóa chất bị cấm theo Công ước Quốc tế về cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học

49	Kinh doanh phân bón vô cơ
50	Kinh doanh rượu
51	Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc thiết bị thuộc chuyên ngành thuốc lá
52	Hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa
53	Hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ, xuất, nhập khẩu điện, tư vấn chuyên ngành điện lực
54	Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương
55	Xuất khẩu gạo
56	Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt
57	Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh
58	Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng
59	Nhượng quyền thương mại
60	Kinh doanh than
61	Kinh doanh dịch vụ Lô-gi-stíc
62	Kinh doanh khoáng sản
63	Kinh doanh tiền chất công nghiệp
64	Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài
65	Hoạt động thương mại điện tử
66	Hoạt động dầu khí
67	Kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp với thiết bị áp lực, thiết bị nâng đặc thù chuyên ngành công nghiệp, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, trang thiết bị khai thác mỏ, dầu khí, trừ các thiết bị, phương tiện thăm dò, khai thác trên biển
68	Hoạt động dạy nghề
69	Hoạt động liên kết đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng với cơ sở dạy nghề của nước ngoài, cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài
70	Kinh doanh dịch vụ phòng cháy chữa cháy
71	Kinh doanh dịch vụ đánh giá kỹ năng nghề

72	Kinh doanh dịch vụ kiểm định chất lượng chương trình liên kết đào tạo nghề với cơ sở dạy nghề nước ngoài và cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
73	Kinh doanh dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động
74	Kinh doanh dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động
75	Kinh doanh dịch vụ việc làm
76	Kinh doanh dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài
77	Kinh doanh dịch vụ cai nghiện ma tuý tự nguyện
78	Kinh doanh dịch vụ chứng nhận và công bố hợp quy
79	Kinh doanh dịch vụ cho thuê lại lao động
80	Kinh doanh vận tải đường bộ
81	Kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng xe ô tô
82	Kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới
83	Kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô
84	Kinh doanh dịch vụ đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông
85	Kinh doanh dịch vụ sát hạch lái xe
86	Kinh doanh dịch vụ thẩm tra an toàn giao thông
87	Kinh doanh vận tải đường thủy
88	Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa, phục hồi phương tiện thủy nội địa
89	Kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên và người lái phương tiện thủy nội địa
90	Kinh doanh vận tải biển, dịch vụ đại lý tàu biển
91	Kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp
92	Kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển
93	Nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng
94	Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển
95	Kinh doanh khai thác cảng biển
96	Kinh doanh vận tải hàng không

97	Kinh doanh dịch vụ thiết kế, sản xuất, bảo dưỡng hoặc thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị tàu bay tại Việt Nam
98	Kinh doanh cảng hàng không, sân bay
99	Kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay
100	Kinh doanh dịch vụ cung cấp bảo đảm hoạt động bay
101	Kinh doanh dịch vụ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không
102	Kinh doanh vận tải đường sắt
103	Kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt
104	Kinh doanh đường sắt đô thị
105	Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức
106	Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy
107	Kinh doanh vận tải đường ống
108	Kinh doanh dịch vụ bảo đảm hàng hải
109	Kinh doanh bất động sản
110	Kinh doanh dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản, định giá bất động sản, quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản
111	Kinh doanh dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư
112	Kinh doanh dịch vụ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
113	Kinh doanh dịch vụ tư vấn quản lý dự án
114	Kinh doanh dịch vụ khảo sát xây dựng
115	Kinh doanh dịch vụ tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng
116	Kinh doanh dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình
117	Kinh doanh dịch vụ thi công xây dựng công trình
118	Kinh doanh dịch vụ lập, thẩm tra xây dựng dự án đầu tư xây dựng
119	Hoạt động xây dựng của nhà đầu tư nước ngoài
120	Kinh doanh dịch vụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng

121	Kinh doanh dịch vụ kiểm định, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng
122	Kinh doanh dịch vụ quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng, cây xanh
123	Kinh doanh dịch vụ quản lý, vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng dùng chung
124	Kinh doanh dịch vụ lập thiết kế quy hoạch xây dựng
125	Kinh doanh dịch vụ lập quy hoạch đô thị do tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện
126	Kinh doanh sản phẩm amiang trắng thuộc nhóm Serpentine
127	Kinh doanh dịch vụ bưu chính
128	Kinh doanh dịch vụ viễn thông
129	Nhập khẩu thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện
130	Kinh doanh dịch vụ chứng thực chữ ký số
131	Thành lập, hoạt động nhà xuất bản
132	Kinh doanh dịch vụ in
133	Kinh doanh dịch vụ phát hành xuất bản phẩm
134	Kinh doanh dịch vụ mạng xã hội
135	Kinh doanh trò chơi trên mạng
136	Kinh doanh dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền
137	Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
138	Dịch vụ gia công, tái chế, sửa chữa, làm mới sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho đối tác nước ngoài
139	Kinh doanh dịch vụ truyền hình theo yêu cầu
140	Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet
141	Kinh doanh các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động
142	Kinh doanh sản phẩm và dịch vụ an toàn thông tin
143	Hoạt động của cơ sở giáo dục đại học
144	Hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam, phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

145	Hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên
146	Hoạt động của trung tâm giáo dục Quốc phòng - An ninh sinh viên
147	Hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông
148	Hoạt động giáo dục trung cấp chuyên nghiệp
149	Hoạt động của các trường chuyên biệt
150	Hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non
151	Hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài
152	Dịch vụ tổ chức dạy thêm học thêm
153	Khai thác thủy sản
154	Kinh doanh ngư cụ và trang thiết bị khai thác thuỷ sản
155	Kinh doanh thủy sản
156	Kinh doanh thức ăn thuỷ sản
157	Kinh doanh chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản
158	Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm giống thủy sản
159	Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm thức ăn thủy sản
160	Nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cấy nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã theo Phụ lục của Công ước CITES
161	Nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cấy nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm không quy định tại các Phụ lục của Công ước CITES
162	Nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng động vật hoang dã thông thường
163	Xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, quá cảnh và nhập nội từ biển mẫu vật từ tự nhiên quy định tại các Phụ lục của Công ước CITES
164	Xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu mẫu vật nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cấy nhân tạo quy định tại các Phụ lục của Công ước CITES
165	Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật
166	Kinh doanh dịch vụ xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật
167	Kinh doanh dịch vụ khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật
168	Kinh doanh dịch vụ bảo vệ thực vật

169	Kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vắc xin, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y
170	Kinh doanh dịch vụ kỹ thuật về thú y
171	Kinh doanh dịch vụ xét nghiệm, phẫu thuật động vật
172	Kinh doanh dịch vụ tiêm phòng, chẩn đoán bệnh, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật
173	Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y (bao gồm thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y, thú y thủy sản)
174	Kinh doanh dịch vụ chăn nuôi tập trung, sản xuất con giống; giết mổ động vật; cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; sản xuất nguyên liệu có nguồn gốc động vật để sản xuất thức ăn chăn nuôi, sơ chế, chế biến, bảo quản động vật, sản phẩm động vật; kinh doanh sản phẩm động vật, sơ chế, chế biến, bao gói, bảo quản sản phẩm động vật
175	Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
176	Kinh doanh, khảo nghiệm phân bón hữu cơ
177	Kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi
178	Sản xuất thức ăn chăn nuôi
179	Nhập khẩu thức ăn chăn nuôi
180	Xuất khẩu, nhập khẩu động vật, thực vật hoang dã quý hiếm, trên cạn nguy cấp cần kiểm soát theo Phụ lục của Công ước CITES
181	Kinh doanh thực vật rừng, động vật rừng hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại
172	Kinh doanh cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ từ rừng tự nhiên trong nước
183	Kinh doanh củi than từ gỗ hoặc củi có nguồn gốc từ gỗ rừng tự nhiên trong nước
184	Kinh doanh tinh, phôi, trứng giống và ấu trùng
185	Kinh doanh dịch vụ chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản
186	Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm, khảo nghiệm chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản
187	Kinh doanh sản phẩm biến đổi gen
188	Kinh doanh dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu

189	Kinh doanh dịch vụ của đại lý đấu thầu
190	Kinh doanh dịch vụ tư vấn đánh giá dự án đầu tư
191	Kinh doanh dịch vụ đào tạo đánh giá dự án đầu tư
192	Kinh doanh dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
193	Kinh doanh dịch vụ xét nghiệm HIV
194	Kinh doanh dịch vụ ngân hàng mô
195	Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ sinh sản, lưu giữ tinh trùng, lưu giữ phôi
196	Kinh doanh thuốc
197	Kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm thuốc
198	Sản xuất mỹ phẩm
199	Kinh doanh dịch vụ xét nghiệm vi sinh vật gây bệnh truyền nhiễm
200	Kinh doanh dịch vụ tiêm chủng
201	Kinh doanh hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng y tế
202	Kinh doanh dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
203	Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế
204	Kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ
205	Kinh doanh dịch vụ thực hiện kỹ thuật mang thai hộ
206	Kinh doanh dịch vụ đánh giá sinh khả dụng và tương đương sinh học(BA/BE) của thuốc
207	Kinh doanh dịch vụ thử thuốc trên lâm sàng
208	Kinh doanh trang thiết bị y tế
209	Hoạt động của cơ sở phân loại trang thiết bị y tế
210	Kinh doanh dịch vụ kiểm định trang thiết bị y tế
211	Kinh doanh dịch vụ giám định sở hữu công nghiệp
212	Kinh doanh dịch vụ tiến hành công việc bức xạ
213	Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

214	Xuất, nhập khẩu và vận chuyển vật liệu phóng xạ
215	Kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp theo lĩnh vực khoa học công nghệ
216	Kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường
217	Kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy
218	Kinh doanh dịch vụ đánh giá, định giá và giám định công nghệ
219	Kinh doanh dịch vụ đại diện quyền sở hữu trí tuệ
220	Sản xuất phim
221	Kinh doanh dịch vụ giám định cổ vật
222	Kinh doanh dịch vụ lập quy hoạch dự án hoặc tổ chức thi công, giám sát thi công dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích
223	Kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường
224	Kinh doanh dịch vụ lữ hành
225	Kinh doanh hoạt động thể thao
226	Kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, tổ chức thi người đẹp, người mẫu
227	Kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu
228	Kinh doanh dịch vụ tổ chức lễ hội
229	Kinh doanh tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh
230	Kinh doanh dịch vụ lưu trú
231	Kinh doanh dịch vụ quảng cáo
232	Mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia
233	Kinh doanh dịch vụ bảo tàng
234	Kinh doanh trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)
235	Xuất khẩu di vật, cổ vật không thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội; nhập khẩu hàng hóa văn hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
236	Kinh doanh dịch vụ giám định quyền tác giả, quyền liên quan

237	Kinh doanh dịch vụ tư vấn điều tra, đánh giá đất đai
238	Kinh doanh dịch vụ về lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất
239	Kinh doanh dịch vụ xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm của hệ thống thông tin đất đai
240	Kinh doanh dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai
241	Kinh doanh dịch vụ xác định giá đất
242	Kinh doanh dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất
243	Kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ
244	Kinh doanh dịch vụ khoan nước dưới đất
245	Kinh doanh dịch vụ thăm dò nước dưới đất
246	Kinh doanh dịch vụ khai thác, xử lý và cung cấp nước
247	Kinh doanh dịch vụ thoát nước
248	Kinh doanh dịch vụ thăm dò khoáng sản
249	Khai thác khoáng sản
250	Kinh doanh dịch vụ quản lý chất thải nguy hại
251	Nhập khẩu phế liệu
252	Kinh doanh dịch vụ quan trắc môi trường
253	Kinh doanh dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết
254	Kinh doanh chế phẩm sinh học
255	Kinh doanh dịch vụ thu hồi, vận chuyển, xử lý sản phẩm thải bỏ
256	Hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại
257	Hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng phi ngân hàng
258	Hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô
259	Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán
260	Cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng
261	Hoạt động ngoại hối

262	Kinh doanh mua, bán vàng miếng
263	Sản xuất vàng miếng, xuất khẩu vàng nguyên liệu và nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng miếng
264	Sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ
265	Nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước (cửa kho tiền)
266	Hoạt động in, đúc tiền
267	Kinh doanh quân trang, quân dụng cho lực lượng vũ trang, vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng quân sự, công an; linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng